

THÔNG BÁO

V/v phân bổ học bổng khuyến khích học tập học kỳ I năm học 2017 - 2018
dành cho sinh viên Việt Nam khóa 43K, hệ chính quy

Kính gửi: Ban chủ nhiệm các Khoa trong Trường

Căn cứ theo quyết định số 1044/QĐ-ĐHKT ngày 06/07/2017 về việc ban hành quy định về xét cấp học bổng KKHT cho sinh viên hệ chính quy của Trường Đại học Kinh tế.

Nhà trường thông báo về việc phân bổ học bổng khuyến khích học tập học kỳ I năm học 2017-2018 dành cho sinh viên khóa 43K, hệ chính quy như sau:

I. Học bổng khuyến khích học tập và rèn luyện dành cho sinh viên Việt Nam:

1.1. Mức học bổng:

- Học bổng đặc biệt: 100 % học phí + 100% nội trú phí + 5.000.000 đ/học kỳ
- Học bổng toàn phần: 100 % học phí
- Học bổng bán phần: 50 % học phí
- Học bổng hỗ trợ: 25 % học phí

1.2. Tổng quỹ học bổng: 1.309.100.000 đồng

1.3. Số sinh viên được tính để phân bổ học bổng: 2772 sinh viên

Dựa trên số sinh viên của các ngành, khóa học, Nhà trường phân bổ học bổng như bảng phân bổ học bổng kèm theo.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, Khoa phối hợp với phòng Công tác Sinh viên để cùng giải quyết.

Đề nghị Khoa gửi kết quả xét học bổng bằng bản chính đến Phòng Công tác sinh viên chậm nhất là ngày 28/08/2017 và gửi bản mềm theo địa chỉ: dieulinh3287@gmail.com

Trân trọng! 

Nơi nhận:

- Hiệu trưởng (để b/c);
- Như trên (thực hiện);
- Lưu VT, P.CTSV.


K. HIỆU TRƯỞNG
PHÒNG HIỆU TRƯỞNG
ĐẠI HỌC
KINH TẾ
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
PGS. TS. Đào Hữu Hòa

BẢNG PHÂN BỐ HỌC BỔNG KKHKT HỌC KỲ I NĂM HỌC 2017 - 2018
DÀNH CHO SINH VIÊN HỆ CHÍNH QUY KHÓA 43K
(Kèm theo Thông báo số **4084** /TB-DHKT, ngày **23** tháng **8** năm 2017)

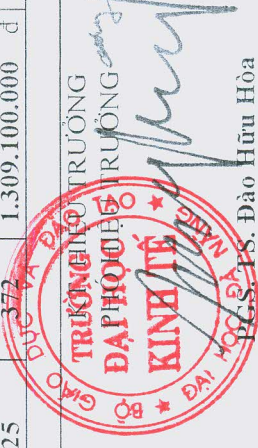
TT	Chuyên ngành học	Khóa học	Số sinh viên được tính phân bố học bổng	Phân bố học bổng			Số tiền học bổng (5 tháng)	Ghi chú
				Đặc biệt	Toàn phần	Bán phần		
1	Ngoại thương	43K1	229	16		1	303.125.000 đ	
2	QTKD tổng quát	43K2	303	1		2	120.937.500 đ	
3	QTKD Du lịch	43K3	174		1	1	63.437.500 đ	
4	Kinh tế phát triển	43K4	53			1	10.687.500 đ	
5	Thống kê kinh tế xã hội	43K5	18			3	3.562.500 đ	
6	Kế toán	43K6	334		2	2	118.125.000 đ	
7	Ngân hàng	43K7	104	1		2	50.937.500 đ	
8	Thương mại	43K8	158		1	1	59.062.500 đ	
9	Kinh tế chính trị	43K9	16			4	4.750.000 đ	
10	Kinh tế & quản lý công	43K11	22	1		3	13.312.500 đ	
11	Quản trị Marketing	43K12	114	2		1	66.875.000 đ	
12	Luật kinh doanh	43K13	115	1		1	42.125.000 đ	
13	Tin học quản lý	43K14	21			3	5.062.500 đ	
14	Tài chính doanh nghiệp	43K15	196		1	2	70.000.000 đ	
15	Quản trị tài chính	43K16	36			1	10.937.500 đ	
16	Quản trị nguồn nhân lực	43K17	71			1	13.062.500 đ	
17	Kiểm toán	43K18	208	6		3	156.875.000 đ	
18	Luật học	43K19	67			1	18.562.500 đ	
19	Kinh tế đầu tư	43K20	85			1	16.625.000 đ	
20	Quản trị hệ thống thông tin	43K21	40			6	10.125.000 đ	
21	Thương mại điện tử	43K22	70		1	1	18.562.500 đ	
22	Quản trị khách sạn	43K23	116			2	43.812.500 đ	
23	Tài chính công	43K24	15			2	3.375.000 đ	
24	Quản trị chuỗi cung ứng	43K25	90		1	9	21.937.500 đ	
25	Quản trị sự kiện và lễ hội	43K26	28			5	8.437.500 đ	
26	Hành chính công	43K27	32			4	7.600.000 đ	
27	Truyền thông Marketing	43K28	57	2		1	47.187.500 đ	
Tổng cộng			2772	31	7	25	1.309.100.000 đ	

Số tiền ghi bằng chữ: Một tỷ ba trăm lẻ chín triệu một trăm ngàn đồng

Người lập bảng

(Chữ ký)

ThS. Nguyễn Diệu Linh



PGS.TS. Đào Hữu Hòa